

Tổng hợp kiến thức Toán lớp 3: Xem đồng hồ và các đơn vị đo thời gian

Chào các em học sinh! Thời gian là một phần quan trọng trong cuộc sống hàng ngày. Việc biết xem đồng hồ và hiểu về các đơn vị đo thời gian sẽ giúp các em sắp xếp công việc học tập, vui chơi một cách hợp lý. Bài học hôm nay sẽ tổng hợp tất cả kiến thức cần nhớ về chủ đề này.

Phần 1: Hướng dẫn xem đồng hồ

Đồng hồ là công cụ quen thuộc để đo thời gian trong một ngày. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu cách đọc giờ trên mặt đồng hồ kim nhé.

1. Cấu tạo của mặt đồng hồ

Một mặt đồng hồ kim thông thường có các bộ phận sau:

- **Các con số:** Có 12 số được đánh từ 1 đến 12, chia đều trên mặt đồng hồ.
- **Kim giờ:** Là kim ngắn nhất, di chuyển chậm nhất. Kim giờ chỉ vào số nào thì đó là giờ tương ứng.
- **Kim phút:** Là kim dài hơn kim giờ, di chuyển nhanh hơn kim giờ. Kim phút dùng để chỉ phút.
- **Kim giây:** Là kim mỏng và dài nhất, di chuyển nhanh nhất. Kim giây chạy hết một vòng là được 1 phút. Trong chương trình lớp 3, chúng ta chủ yếu tập trung vào kim giờ và kim phút.

2. Cách xem giờ đúng

Khi kim phút chỉ thẳng vào số 12, kim giờ chỉ vào số nào thì đó chính là giờ đúng.

- **Ví dụ 1:** Kim giờ chỉ vào số 8, kim phút chỉ vào số 12. Đồng hồ chỉ **8 giờ đúng**.
- **Ví dụ 2:** Kim giờ chỉ vào số 3, kim phút chỉ vào số 12. Đồng hồ chỉ **3 giờ đúng**.

3. Cách xem giờ hơn (giờ và phút)

Khi kim phút di chuyển qua số 12, chúng ta sẽ đọc giờ theo kiểu "giờ hơn".

Quy tắc xem phút: Khoảng cách giữa hai số liên nhau trên đồng hồ là 5 phút.

Để tính số phút, ta lấy số mà kim phút chỉ vào nhân với 5.

Công thức: Số phút = Số trên mặt đồng hồ (mà kim phút chỉ vào) x 5

- **Ví dụ 1:** Kim giờ chỉ qua số 7 một chút, kim phút chỉ vào số 3.
 - Giờ: Đã qua 7 giờ.
 - Phút: $3 \times 5 = 15$ phút.
 - Vậy đồng hồ chỉ **7 giờ 15 phút**.
- **Ví dụ 2:** Kim giờ chỉ giữa số 10 và 11, kim phút chỉ vào số 6.
 - Giờ: Đã qua 10 giờ.
 - Phút: $6 \times 5 = 30$ phút.
 - Vậy đồng hồ chỉ **10 giờ 30 phút**.

4. Khái niệm "rưỡi"

Khi đồng hồ chỉ 30 phút, ta có thể dùng từ "rưỡi" để thay thế.

- **Ví dụ:** 10 giờ 30 phút còn được gọi là **10 giờ rưỡi**. 1 giờ 30 phút còn được gọi là **1 giờ rưỡi**.

5. Cách xem giờ kém

Khi kim phút đã vượt qua số 6 (tức là đã qua 30 phút), chúng ta có thể đọc giờ theo kiểu "giờ kém". Giờ kém cho biết còn bao nhiêu phút nữa thì đến giờ đúng tiếp theo.

Công thức: (Giờ tiếp theo) kém (60 - Số phút hiện tại) phút

- **Ví dụ 1:** Đồng hồ chỉ 8 giờ 45 phút.
 - Số phút hiện tại là 45.
 - Giờ tiếp theo là 9 giờ.
 - Số phút còn thiếu để đến 9 giờ là: $60 - 45 = 15$ phút.
 - Vậy, 8 giờ 45 phút còn được gọi là **9 giờ kém 15 phút**.
- **Ví dụ 2:** Đồng hồ chỉ 2 giờ 50 phút.
 - Số phút hiện tại là 50.
 - Giờ tiếp theo là 3 giờ.
 - Số phút còn thiếu để đến 3 giờ là: $60 - 50 = 10$ phút.
 - Vậy, 2 giờ 50 phút còn được gọi là **3 giờ kém 10 phút**.

Phần 2: Các đơn vị đo thời gian và cách quy đổi

Ngoài việc xem đồng hồ, chúng ta cần biết về các đơn vị thời gian lớn hơn như ngày, tháng, năm và cách quy đổi giữa chúng.

1. Bảng quy đổi các đơn vị đo thời gian

Dưới đây là bảng quy đổi các đơn vị đo thời gian các em cần ghi nhớ:

Đơn vị lớn	Đơn vị nhỏ
1 thế kỷ	100 năm
1 năm	12 tháng
1 năm	365 ngày (năm thường)
1 năm nhuận	366 ngày
1 tuần lễ	7 ngày
1 ngày	24 giờ
1 giờ	60 phút
1 phút	60 giây

2. Số ngày trong các tháng

Một năm có 12 tháng, nhưng số ngày trong mỗi tháng không giống nhau.

- **Các tháng có 31 ngày:** Tháng 1, Tháng 3, Tháng 5, Tháng 7, Tháng 8, Tháng 10, Tháng 12.

- **Các tháng có 30 ngày:** Tháng 4, Tháng 6, Tháng 9, Tháng 11.
- **Tháng đặc biệt:** Tháng 2 có 28 ngày (vào năm thường) hoặc 29 ngày (vào năm nhuận).

Mẹo ghi nhớ: Các em có thể dùng quy tắc nắm bàn tay. Nắm hai bàn tay lại, các khớp xương nhô lên tương ứng với các tháng có 31 ngày, các phần lõm xuống giữa các khớp xương tương ứng với các tháng có 30 ngày hoặc tháng 2.

3. Năm nhuận

Năm nhuận là năm có 366 ngày, do tháng 2 có 29 ngày. Cứ 4 năm lại có một năm nhuận. Để nhận biết năm nhuận, ta lấy số năm đó chia cho 4. Nếu chia hết cho 4 thì đó là năm nhuận.

- **Ví dụ 1:** Năm 2020 có phải năm nhuận không? Ta lấy $2020 : 4 = 505$. Vì 2020 chia hết cho 4 nên đây là năm nhuận, tháng 2 năm 2020 có 29 ngày.
- **Ví dụ 2:** Năm 2023 có phải năm nhuận không? Ta lấy $2023 : 4 = 505$ dư 3. Vì 2023 không chia hết cho 4 nên đây là năm thường, tháng 2 năm 2023 có 28 ngày.

Phần 3: Các dạng bài tập vận dụng

Dạng 1: Đọc giờ trên đồng hồ

Đây là dạng bài tập cơ bản yêu cầu nhận biết và đọc đúng giờ.

- **Ví dụ 1:** Kim giờ chỉ qua số 4, kim phút chỉ vào số 5. Hỏi đồng hồ chỉ mấy giờ?

- **Giải:** Kim giờ chỉ qua số 4, tức là hơn 4 giờ. Kim phút chỉ vào số 5, số phút là $5 \times 5 = 25$ phút. Vậy đồng hồ chỉ **4 giờ 25 phút**.
- **Ví dụ 2:** Kim giờ gần đến số 11, kim phút chỉ vào số 9. Hỏi đồng hồ chỉ mấy giờ? (Viết 2 cách)
 - **Giải:**
 - **Cách 1 (giờ hơn):** Kim giờ qua số 10. Kim phút chỉ số 9, số phút là $9 \times 5 = 45$ phút. Vậy đồng hồ chỉ **10 giờ 45 phút**.
 - **Cách 2 (giờ kém):** Giờ tiếp theo là 11 giờ. Số phút còn thiếu là $60 - 45 = 15$ phút. Vậy đồng hồ chỉ **11 giờ kém 15 phút**.

Dạng 2: Quy đổi đơn vị thời gian

Dạng bài này yêu cầu vận dụng bảng quy đổi để chuyển từ đơn vị này sang đơn vị khác.

- **Ví dụ 1:** 3 giờ = ? phút.
 - **Công thức:** 1 giờ = 60 phút.
 - **Giải:** 3 giờ = 3×60 phút = **180 phút**.
- **Ví dụ 2:** 2 ngày 3 giờ = ? giờ.
 - **Công thức:** 1 ngày = 24 giờ.
 - **Giải:** 2 ngày = 2×24 giờ = 48 giờ. Vậy 2 ngày 3 giờ = 48 giờ + 3 giờ = **51 giờ**.
- **Ví dụ 3:** 120 giây = ? phút.

- **Công thức:** 1 phút = 60 giây.
- **Giải:** 120 giây = $120 : 60$ phút = **2 phút**.

Dạng 3: Thực hiện phép tính với đơn vị thời gian

Ta thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với các số đo thời gian.

Lưu ý: Khi thực hiện phép tính, ta tính trên các con số và giữ nguyên đơn vị đo đi kèm.

- **Ví dụ 1 (Phép cộng):** 35 phút + 20 phút = ?
 - **Giải:** Ta lấy $35 + 20 = 55$. Vậy 35 phút + 20 phút = **55 phút**.
- **Ví dụ 2 (Phép trừ):** 5 giờ 45 phút - 2 giờ 15 phút = ?
 - **Giải:** Ta trừ phút với phút, giờ với giờ. $45 \text{ phút} - 15 \text{ phút} = 30 \text{ phút}$. $5 \text{ giờ} - 2 \text{ giờ} = 3 \text{ giờ}$. Vậy kết quả là **3 giờ 30 phút**.
- **Ví dụ 3 (Phép nhân):** 15 phút x 3 = ?
 - **Giải:** Ta lấy $15 \times 3 = 45$. Vậy 15 phút x 3 = **45 phút**.

Dạng 4: Bài toán có lời văn

Đây là dạng toán vận dụng kiến thức về thời gian để giải quyết các tình huống thực tế.

- **Ví dụ 1:** An đi từ nhà lúc 7 giờ sáng và đến trường lúc 7 giờ 25 phút. Hỏi An đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút?

- **Phân tích:** Ta cần tìm khoảng thời gian từ lúc bắt đầu (7 giờ) đến lúc kết thúc (7 giờ 25 phút).

- **Bài giải:**

Thời gian An đi từ nhà đến trường là:

$$7 \text{ giờ } 25 \text{ phút} - 7 \text{ giờ} = 25 \text{ phút}$$

Đáp số: **25 phút.**

- **Ví dụ 2:** Một trận đấu bóng đá bắt đầu lúc 15 giờ. Hiệp một kéo dài 45 phút. Hỏi hiệp một kết thúc lúc mấy giờ?

- **Phân tích:** Ta cần tìm thời điểm kết thúc, biết thời điểm bắt đầu và khoảng thời gian diễn ra.

- **Bài giải:**

Hiệp một của trận đấu kết thúc lúc:

$$15 \text{ giờ} + 45 \text{ phút} = 15 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

Đáp số: **15 giờ 45 phút.**

- **Ví dụ 3:** Bố đi công tác từ ngày 3 tháng 5 đến hết ngày 10 tháng 5. Hỏi bố đã đi công tác trong bao nhiêu ngày?

- **Phân tích:** Ta cần đếm số ngày từ ngày 3 đến hết ngày 10.

- **Bài giải:**

Số ngày bố đi công tác là:

$$10 - 3 + 1 = 8 \text{ ngày}$$

Đáp số: **8 ngày.**

Chúc các em học tốt và vận dụng thành thạo các kiến thức về thời gian vào học tập và cuộc sống!

VIDOCU.COM